

Số: 6203/2022/EIB-TGDV/v công bố thông tin BCTC Riêng lẻ và  
Hợp nhất quý 2 năm 2022 của Eximbank.....HCM..... ngày 29 tháng 07 năm 2022**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ****Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM****1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam**- Mã chứng khoán: **EIB**

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

- Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

- Email: [eximbank.cbtt@eximbank.com.vn](mailto:eximbank.cbtt@eximbank.com.vn)Website: <https://eximbank.com.vn>**2. Nội dung thông tin công bố**

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (EIB) xin công bố thông tin Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất quý 2 năm 2022 và Giải trình biến động lợi nhuận.

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng kể từ ngày 29/07/2022 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn>.**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất quý 2 năm 2022
- Giải trình biến động lợi nhuận

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu. KTTH&T.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Hồ Hoàng Vũ**

Số: 6204./2022/EIB-TGD

V/v giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế quý II/2022 so với cùng kỳ năm trước

.....HCM..... ngày 29 tháng 07 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) Riêng lẻ và Hợp nhất Quý II/2022 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 29/07/2022;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý II/2022 thay đổi so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

**1. Đối với BCTC Riêng lẻ**

Lợi nhuận sau thuế Quý II/2022 là 876.949 triệu đồng, tăng 606.177 triệu đồng (tỷ lệ tăng 223,87%) so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý II/2022	Quý II/2021	DVT: triệu đồng, %	
			Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.415.469	981.045	434.424	44,28
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	122.950	82.876	40.074	48,35
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	118.907	102.309	16.598	16,22
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	89.416	7.487	81.929	1.094,28
Lãi thuần từ hoạt động khác	271.537	56.888	214.649	377,32
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	223	189	34	17,99
Chi phí hoạt động	789.297	769.776	19.521	2,54
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	129.966	122.541	7.425	6,06
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.099.239</b>	<b>338.477</b>	<b>760.762</b>	<b>224,76</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>876.949</b>	<b>270.772</b>	<b>606.177</b>	<b>223,87</b>

(i) Các khoản thu nhập từ hoạt động kinh doanh đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

+ Thu nhập lãi thuần tăng 434.424 triệu đồng (tỷ lệ tăng 44,28%) so với cùng kỳ năm 2021.

+ Thu nhập từ hoạt động khác tăng 214.649 triệu đồng (tỷ lệ tăng 377,32%) so với cùng kỳ năm 2021.



+ Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 81.929 triệu đồng (tỷ lệ tăng 1.094,28%) so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 40.074 triệu đồng (tỷ lệ tăng 48,35%) so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 16.598 triệu đồng (tỷ lệ tăng 16,22%) so với cùng kỳ năm 2021.

(ii) Chi phí hoạt động tăng 19.521 triệu đồng (tỷ lệ tăng 2,54%) so với cùng kỳ năm 2021.

(iii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 7.425 triệu đồng (tỷ lệ tăng 6,06%) so với cùng kỳ năm 2021.

## 2. Đối với BCTC Hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế Quý II/2022 là 871.387 triệu đồng, tăng 598.692 triệu đồng (tỷ lệ tăng 219,55%) so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Quý II/2022	Quý II/2021	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.417.523	983.409	434.114	44,14
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	124.334	84.797	39.537	46,63
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	118.907	102.309	16.598	16,22
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	89.416	7.487	81.929	1.094,28
Lãi thuần từ hoạt động khác	272.051	61.866	210.185	339,74
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	223	189	34	17,99
Chi phí hoạt động	798.811	777.116	21.695	2,79
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	129.966	122.541	7.425	6,06
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.093.677</b>	<b>340.400</b>	<b>753.277</b>	<b>221,29</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>871.387</b>	<b>272.695</b>	<b>598.692</b>	<b>219,55</b>

Lý do tương tự như Báo cáo tài chính Riêng lẻ.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTH&T.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hồ Hoàng Vũ